TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Nam Trung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ayun**.

2. Bà **Vũ Thị Hà.**

Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Thạch** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ch**, sinh năm: 1960.
Địa chỉ: Thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng Y** – sinh năm: 1964.
Bà **Vũ Thị H** – Sinh năm: 1966
Địa chỉ: Làng Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Ch trình bày:

Do có quen biết nhau nên vào ngày 19/3/2018 bà Trần Thị Ch có cho ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H mượn với số tiền 180.000.000 đồng *(Một trăm tám*

mươi triệu đồng), hẹn 07 (bảy) ngày sau sẽ trả, mục đích để đáo hạn ngân hàng, đến ngày 21/3/2018 bà Trần Thị Ch tiếp tục cho ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H mượn với số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*, hẹn 03 (bảy) ngày sau sẽ trả, mục đích để đáo hạn ngân hàng. Tổng cộng 02 lần mượn là 380.000.000 đồng *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)*. Khi nhận tiền hai bên có viết "Giấy mượn tiền", ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H đã nhận đủ tiền và ký nhận vào "Giấy mượn tiền", đề ngày 19/3/2018 và ngày 21/3/2018 chứng cứ này bà Ch đã cung cấp cho Tòa án.

Đến hạn trả nợ bà Ch đã đòi nhiều lần nhưng ông Y và bà H không trả mà cứ khất lần và cho đến nay ông Y và bà H vẫn không trả nợ. Nay bà Ch yêu cầu Tòa án buộc ông Y, bà H phải trả số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)*, Bà Ch không yêu cầu ông Y, bà H phải trả tiền lãi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho ông Y, bà H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Y, bà H không đến Toà làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn bà Trần Thị Ch chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Trần Thị Ch yêu cầu bà ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)*, bà Ch đã cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên yêu cầu khởi kiện của bà Ch là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ch có đơn yêu cầu tòa án giải quyết "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn là ông nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay tại Làng Đ, xã Đ,

huyện M, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bị đơn là ông nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Trần Thị Ch yêu cầu ông nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)*, bà Ch không yêu cầu ông Y và bà H phải trả tiền lãi. Xét thấy hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn giữa bà Ch với ông Y và bà H được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ. Bà Ch đã cung cấp 02 chứng cứ là "Giấy mượn tiền" thể hiện ngày 19/3/2018 ông Y, bà H mượn của bà Ch số tiền 180.000.000đồng *(Một trăm tám mươi triệu đồng)* hẹn 07 ngày sau sẽ trả; "Giấy mượn tiền" thể hiện ngày 21/3/2018 ông Y, bà H mượn của bà Ch số tiền 200.000.000đồng *(Hai trăm triệu đồng)* hẹn 3 ngày sau sẽ trả, cả 02 chứng cứ dưới mục "người mượn tiền" đều có chữ ký và chữ viết "Nguyễn Hồng Y, Vũ Thị H". Tuy nhiên cho đến nay bà H và ông Y vẫn không trả số tiền trên cho bà Ch. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Y, bà H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ch, Tòa án cũng đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn ông Y và bà H vẫn không đến tham gia phiên họp, sau đó Tòa án cũng đã niêm yết công khai biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Y và bà H cũng không có ý kiến phản bác đối với những nội dung mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, điều này thể hiện ông Y, bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Nên xét thấy yêu khởi kiện của bà Ch là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Bà Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Ch được chấp nhận nên ông Y và bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ch được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ

luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ch.

- Buộc ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H phải trả cho bà Trần Thị Ch số tiền 380.000.000 đồng *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)*.

- Buộc ông Nguyễn Hồng Y và bà Vũ Thị H phải chịu 19.000.000 đồng *(Mười chín triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Trần Thị Ch số tiền 9.500.000 đồng *(Chín triệu năm trăm nghìn đồng)* là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004939 ngày 23/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2018), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Nam Trung